TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 44/2021/DS-ST
Ngày: 28/4/2021
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2020/TLST-DS ngày 08/10/2020 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-DS, ngày 17/3/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp H, xã Th, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1965

Ông Trần Văn H, sinh năm 1966 (vắng)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã Th, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/7/2020 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Huỳnh Thị B trình bày:

Do quen biết với nhau nên ngày 10/5/2018 bà Nguyễn Thị Kim Ng có vay của bà số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), lúc vay thì không có mặt ông Trần Văn H (là chồng bà Ng) nhưng bà Ng nói vay tiền để dùng để chi tiêu, sinh

hoạt trong gia đình của bà Ng và H. Khi bà Ng vay tiền của bà thì có "làm biên nhận nhận tiền" đề ngày 10/5/2018 do con gái của bà tên Lê Thị Hồng Th viết dùm, bà Nguyễn Thị Kim Ng có đọc lại và ký tên, sau đó bà đưa cho bà Ng nhận trực tiếp số tiền 30.000.000 đồng, vay không có lãi. Theo sự thỏa thuận trong biên nhận ngày 10/5/2018 thì bà Ng đồng ý trả cho bà mỗi tháng là 3.000.000 đồng, trả trong 10 tháng (từ 10/5/2018 - 10/3/2019) là kết thúc. Nhưng đã hơn 02 năm qua bà Ng và ông H không thực hiện theo cam kết trong biên nhận, không trả tiền cho bà khoản nào hết. Ông Trần Văn H là chồng của bà Ng cũng biết việc bà Ng vay của bà 30.000.000 đồng và không có ý kiến gì. Bà có đến nhà bà Ng yêu cầu trả tiền nhiều lần, bà Ng và ông H hứa hẹn trả nợ cho bà nhưng không có trả. Những lúc bà đến nhà không gặp bà Ng thì cũng có gặp ông H và ông H hứa sẽ cùng bà Ng trả cho bà số tiền nêu trên. Số tiền này là tiền riêng của bà, bà tự cho vay không liên quan gì đến chồng bà hết.

Nay bà Huỳnh Thị B yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Trần Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền vay là 30.000.000 đồng theo biên nhận nhận tiền ngày 10/5/2018. Bà rút lại yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Ng, ông H trả lãi trên số nợ vay nêu trên với số tiền là 5.976.000 đồng.

- *Bị đơn Nguyễn Thị Kim Ng trình bày:* Ngày 10/5/2018 bà có vay của bà Huỳnh Thị B số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) thỏa thuận trả trong 10 tháng (từ 10/5/2018 - 10/3/2019), mỗi tháng trả 3.000.000 đồng trả trong 10 tháng thành 30.000.000 đồng. Khi bà nhận tiền của bà Huỳnh Thị B, bà có ký tên và ghi họ tên Nguyễn Thị Kim Ng vào biên nhận, hiện nay bà chưa trả cho bà B số tiền này. Bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh là vay 18.000.000 đồng. Nay theo yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B thì bà đồng ý trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền vay 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Ông Trần Văn H là chồng của bà, thời điểm bà vay tiền (ngày 10/5/2018) đến nay thì bà và ông H vẫn là vợ chồng. Bà vay tiền của bà B là để đóng hụi chết lại cho bà B, lúc đầu bà chơi hụi chỉ có hốt 01 chân để lấy tiền để sinh hoạt cho gia đình sau đó hụi chết nhiều nên không có tiền đóng nên phải vay tiền của bà B để đóng lại. Việc bà vay tiền của bà B thì ông H không biết. Đến khi bà B khởi kiện ở Tòa án huyện Long Hồ thì ông H mới biết nhưng do ông H bận đi làm nên không đến Tòa án được và ông H cho rằng ông không liên quan nên không đi. Sau phiên hòa giải ngày 22/01/2021 thì bà về có nói với ông H là bà thỏa thuận trả cho bà B mỗi tháng 500.000 đồng thì ông

H cũng đồng ý và nói sẽ đi làm để đưa tiền cho bà trả mỗi tháng, sau đó bà B thay đổi ý kiến không đồng ý cho trả dần nữa.

- Bị đơn Trần Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn Huỳnh Thị B trình bày: Bà yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Kim Ng và Trần Văn H liên đới trả cho bà số tiền vay theo biên nhận ngày 10/5/2018 là 30.000.000 đồng, không đồng ý cho bà Ng, ông H trả dần. Bà rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Ng, ông H trả số tiền lãi là 5.976.000 đồng.

- Bị đơn Nguyễn Thị Kim Ng trình bày: Bà có ký tên vào biên nhận nhận tiền ngày 10/5/2018 nhưng thực chất bà chỉ vay của bà B 18.000.000 đồng do bà B tính lãi thành 30.000.000 đồng. Bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà vay 18.000.000 đồng. Nay bà đồng ý trả cho bà B số tiền vay 30.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

- Kiểm sát viên đại diện Viên Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Văn H trong vụ án này chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, khoản 2 Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 288, 463, 466, 468 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị B.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Trần Văn H có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền vốn 30.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu của bà Huỳnh Thị B yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Trần Văn H trả tiền lãi 5.976.000 đồng.

Án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Trần Văn H nộp 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Kết luận, quan hệ pháp luật tranh chấp về "hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Trần Văn H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét biên nhận nhận tiền ngày 10/5/2018, nội dung bà Nguyễn Thị Kim Ng có nhận của bà Huỳnh Thị B số tiền 30.000.000 đồng, mỗi tháng bà Ng có trách nhiệm trả cho bà B 3.000.000 đồng, trả trong 10 tháng (từ ngày 10/5/2018 đến ngày 10/3/2019) là kết thúc, biên nhận không thỏa thuận lãi suất. Theo bà B trình bày từ lúc vay đến nay bà Ng và ông H không trả cho bà khoản tiền nào hết. Nay bà yêu cầu bà Ng cùng chồng là ông H liên đới trả cho bà số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng, bà không yêu cầu bà Ng, ông H trả lãi đối với số nợ nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Kim Ng thừa nhận bà có vay tiền của bà B, phần chữ ký và chữ viết tên trên biên nhận nhận tiền ngày 10/5/2018 là của bà, nay bà đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vay 30.000.000 đồng. Xét lời thừa nhận của bị đơn bà Ng là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong trong hồ sơ vụ án cũng như phù hợp với trình bày của

nguyên đơn nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đối với ông Trần Văn H tuy vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng ông không có ý kiến phản đối về tiền nợ bà B. Căn cứ lời trình bày của bà Ng xác định: bà Ng và ông H là vợ chồng, bà vay tiền của bà B là để đóng hụi chết lại cho bà B, lúc đầu bà chơi hụi có hốt 01 phần để lấy tiền sinh hoạt cho gia đình; khi Tòa án nhân dân huyện Long Hồ giải quyết vụ án thì ông H cũng biết việc vay tiền này và cũng đồng ý đi làm đưa tiền cho bà trả dần tiền nợ cho bà B. Do đó, có đủ căn cứ xác định việc bà Ng vay tiền là trong thời kỳ hôn nhân và ông H cũng có biết việc này nên ông H phải có trách nhiệm liên đới cùng bà Ng trả số tiền vay 30.000.000đ cho bà B theo quy định tại Điều 27 của Luật hôn nhân gia đình và Điều 288 của Bộ luật dân sự.

Từ những nhận định trên, xét bà Huỳnh Thị B yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Trần Văn H liên đới trả cho bà số tiền vay 30.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim Ng yêu cầu được trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi trả xong nợ. Nguyên đơn Huỳnh Thị B không đồng ý cho bà Ng, ông H trả dần. Hội đồng xét xử xét thấy: Pháp luật không có quy định về việc trả dần và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về vấn đề này nên yêu cầu của bà Ng là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Về tiền lãi: Nguyên đơn Huỳnh Thị B xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Trần Văn H trả số tiền lãi là 5.976.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 71, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Long Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 71, 144, 147, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 288, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị B.

1. Buộc bị đơn Nguyễn Thị Kim Ng và Trần Văn H có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Huỳnh Thị B số tiền nợ vay gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày bà Huỳnh Thị B có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Trần Văn H chưa tự nguyện thi hành án xong số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Trần Văn H còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị B về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi là 5.976.000 đồng.

4. Về án phí:

4.1. Buộc bị đơn Nguyễn Thị Kim Ng và Trần Văn H liên đới nộp 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Hoàn trả cho nguyên đơn Huỳnh Thị B số tiền 899.500 đồng (tám trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006089 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn Huỳnh Thị B, bị đơn Nguyễn Thị Kim Ng có mặt, báo cho bà Huỳnh Thị B, bà Nguyễn Thị Kim Ng biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Trần Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Long Hồ;*
- *THADS huyện Long Hồ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Ánh Tuyết